

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-PT
Ngày 15-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng

Ông Đỗ Văn Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Đàm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

****Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:*** **Đàm Văn Đ**, sinh năm 1972, tại: tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT: thôn Pắc B, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn Ph (đã chết) và bà Triệu Thị M; Bị cáo có vợ: Nông Thị K, bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

*** Bị hại:** ông Mã Đức T, sinh năm 1961

Trú tại: thôn Pắc B, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người bào chữa cho bị cáo:** ông Thái Quốc Toàn, Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** bà Trương Thị Phụng, Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người phiên dịch:** bà Hoàng Thị Sứ, dân tộc Nùng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Đ T, Hoàng Long Ph, Đàm Văn Đ cùng trú tại thôn Pắc B, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đi chăn trâu, bò ở xã Ia M và mượn nhà của Nông Văn Ph trú tại thôn Bắc Th, xã Ia L, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai để ở chung với nhau tại khu vực Nông trường cao su Chư Sê thuộc địa phận xã Ia M, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/12/2019 Đ cùng T, Ph và Hà Văn Tu, Mai Văn L, cùng một số người uống rượu tại Nông trường cao su Chư Sê thuộc địa phận xã Ia M, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai. Ngồi uống được một lúc thì Đ về chòi và lên giường ngủ.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, Tu, Ph và T đi về nhà ở chung pha trà uống. Lúc này, Đ đã tắt điện và đang nằm trong giường. Khi T, Tu và Ph ngồi uống nước nói chuyện thì Đ lẩm bẩm “Ngu dốt...ngu dốt” và chửi T, T nói “Tôi làm gì mà mày lúc nào cũng lẩm bẩm”. Thấy Đ và T cãi nhau nên Tu đi về, lúc này chỉ còn Ph ở lại nhưng thấy hai người cãi nhau gay gắt Ph cũng đi ra cửa đứng. Trong lúc cãi nhau, Đ lấy điện thoại gọi cho ông Nông Văn Ph nói “Ông Ph ơi, ông qua ngay, hôm nay ông T Lê đòi giết tôi”, lúc này T cầm chiếc ghế nhựa đập xuống nền nhà làm chiếc ghế bị gãy 01 chân và nói “Hôm nay tôi sẽ giết ông” và đi lại phía giường chỗ Đ đang nằm. Đ vừa bức tức, vừa sợ T tấn công mình nên vùng dậy bước tới khu vực bếp, cách giường ngủ khoảng 2 bước chân, rút 01 con dao dùng để bổ củi dặt ở kẽ ván vách nhà rồi quay lại đứng đối diện T vung dao chém 1 nhát theo hướng từ trên xuống nhằm vào tay T đang chỉ về phía Đ. T giơ tay trái lên đỡ và bị dao chém trúng bàn tay trái làm đứt gân và xương ngón tay út và ngón tay đeo nhẫn bàn tay trái. Sau khi bị chém, T ôm tay đi lại bàn uống nước. Thấy tay T chảy nhiều máu, Ph đi lại cởi áo khoát đang mặc băng bó vết thương cho T, T cầm chiếc ghế nhựa bị gãy đập tiếp xuống nền nhà. Lúc này, bà Q là vợ T ở dưới bếp đi lên thấy T bị thương nên gọi Mai Văn S đi xe mô tô đến chở T đến trạm y tế xã Ia M để sơ cứu, sau đó chuyển đến bệnh viện Quân y 211 cấp cứu điều trị đến ngày 07/01/2020 xuất viện.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào các Điều 584, 586 và 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Mã Đức T số tiền là 130.000.000 đồng, cụ thể:

+ Khi án có hiệu lực pháp luật bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng

+ Ngày 31/12/2021 bị cáo bồi thường số tiền còn lại 60.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

3. Kháng cáo:

- Ngày 19/3/2021 bị hại Mã Đức T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho giám định lại ngón IV, V (bị ảnh hưởng xương bàn) và giám định bổ sung ngón II, III của bàn tay trái. Đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đàm Văn Đ.

- Ngày 19/3/2021 bị cáo Đàm Văn Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Xem xét lại phần dân sự.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ kháng cáo.

Bị hại rút kháng về việc đề nghị giám định lại, giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần dân sự do bị cáo rút kháng cáo.

Người bảo bào chữa cho bị cáo nhất trí việc rút kháng cáo của bị cáo. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định trong lúc cãi nhau thì bị cáo Đàm Văn Đ dùng hung khí là dao bổ cùi chém vào tay trái của bị hại Mã Đức T gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật là 17%. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chư P xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[2] Về kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại:

Xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện, xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống thường ngày, sau khi uống rượu giữa bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại, trong lúc cãi nhau bị hại có hành động đập gãy 01 chiếc ghế cùng có lời nói đòi giết bị cáo và đi đến gần chỗ bị cáo đang nằm nên bị cáo vừa tức, vừa sợ bị hại tấn công đã lấy con dao ở khu vực bếp đứng đối diện và vung dao chém nhằm vào tay bị hại đang chỉ về phía bị cáo.

Với hành vi và hậu quả nêu trên xét nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội là do bộc phát của bị cáo xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải bằng

cách tích cực bồi thường thiệt hại cho phía bị hại, trong thời gian bị hại nằm viện bị cáo cũng là người tích cực chăm sóc, kịp thời. Điều đó thể hiện bản thân bị cáo đã quyết tâm sửa chữa và cũng có căn cứ khẳng định tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại Điều 54 bộ luật hình sự, xử bị cáo mức án 18 tháng tù là thỏa đáng, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, lỗi của bị hại và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng.

Do đó, kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt của bị hại không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đối với đề nghị trung cầu giám định lại, do bị hại rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với kháng cáo về phần dân sự, do bị cáo đã rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm phần này. Tuy nhiên, trong phần trình bày phía bị hại cho rằng một trong những nguyên nhân yêu cầu tăng hình phạt là do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không bồi thường như thỏa thuận. Bị cáo trình bày nguyên nhân chưa bồi thường là do không có khả năng bồi thường nên đề nghị bị hại cho bị cáo đi làm kiếm tiền trả dần. Xem xét hồ sơ vụ án thì thấy rằng tổng số tiền phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 167.371.000đ, sau khi đã khấu trừ khoản tiền điều trị và khoản tiền bị cáo đã trả cho bị hại (38.360.000đ) thì bị cáo còn trả tiếp cho bị hại 130.000.000đ được Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Tuy nhiên, chi phí điều trị chỉ hơn 10.000.000đ đã được phía bị cáo chi trả, các khoản khác do bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường rất cao so với thiệt hại thực tế, có khoản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo như “thiệt hại 2 ha điều của con gái bị cháy”. Bên cạnh đó, tại bút lục 254 có đơn của bị cáo đề ngày 02/8/2020, có nội dung trình bày hoàn cảnh khó khăn và được địa phương xác nhận. Như vậy, với mức bồi thường như thỏa thuận trên là không phù hợp. Lễ ra tòa án cấp sơ thẩm phải giải thích quy định của pháp luật liên quan đến bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho bị cáo, bị hại hiểu và có thỏa thuận phù hợp nhưng lại công nhận sự tự nguyện của các bên. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần dân sự.

Phần dân sự đã tuyên trong bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (15/6/2021).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai
- CQCSĐT huyện Chư P
- VKS huyện Chư P
- TAND huyện Chư P (2);
- Chi cục THADS huyện Chư P;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng